

**CÔNG TY TNHH K&H HAPPY HOUSE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH K&H HAPPY HOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109577606

**3. Ngày thành lập:** 01/04/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24, Xóm Mới, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988287689

Fax:

Email: *Xuankhu2010@gmail.com*

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (không hoạt động tại trụ sở).                                                                                              | 2592(Chính) |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                      | 2640        |
| 3.  | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                       | 4101        |
| 4.  | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                 | 4102        |
| 5.  | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                            | 4212        |
| 6.  | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                | 4221        |
| 7.  | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                     | 4222        |
| 8.  | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc                                                                                                                      | 4223        |
| 9.  | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                       | 4229        |
| 10. | Xây dựng công trình thủy                                                                                                                                                | 4291        |
| 11. | Xây dựng công trình khai khoáng                                                                                                                                         | 4292        |
| 12. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                                                                                   | 4293        |
| 13. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                              | 4299        |
| 14. | Phá dỡ                                                                                                                                                                  | 4311        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                   | 4321        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                   | 4322        |
| 17. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                          | 4329        |
| 18. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                          | 4330        |
| 19. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                     | 4390        |
| 20. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                 | 4663        |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752        |
| 22. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 23. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                          | 7410        |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 25. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                       | 4312        |
| 26. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649        |
| 27. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan                                                                                                                     | 7110        |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGÔ VĂN KHU \_\_\_\_\_ Giới tính: *Nam*  
Chức danh: *Giám đốc*  
Sinh ngày: *14/08/1987* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*  
Số giấy chứng thực cá nhân: *036087000679*  
Ngày cấp: *16/09/2015* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKLQ cư trú và DLQG về dân cư*  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Xóm Xuân Tiến, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*  
Chỗ ở hiện tại: *Xóm Xuân Tiến, Xã Giao Xuân, Huyện Giao Thủy, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội